

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: ĐỊA LÍ, khối C

(Đáp án – Thang điểm có 04 trang)

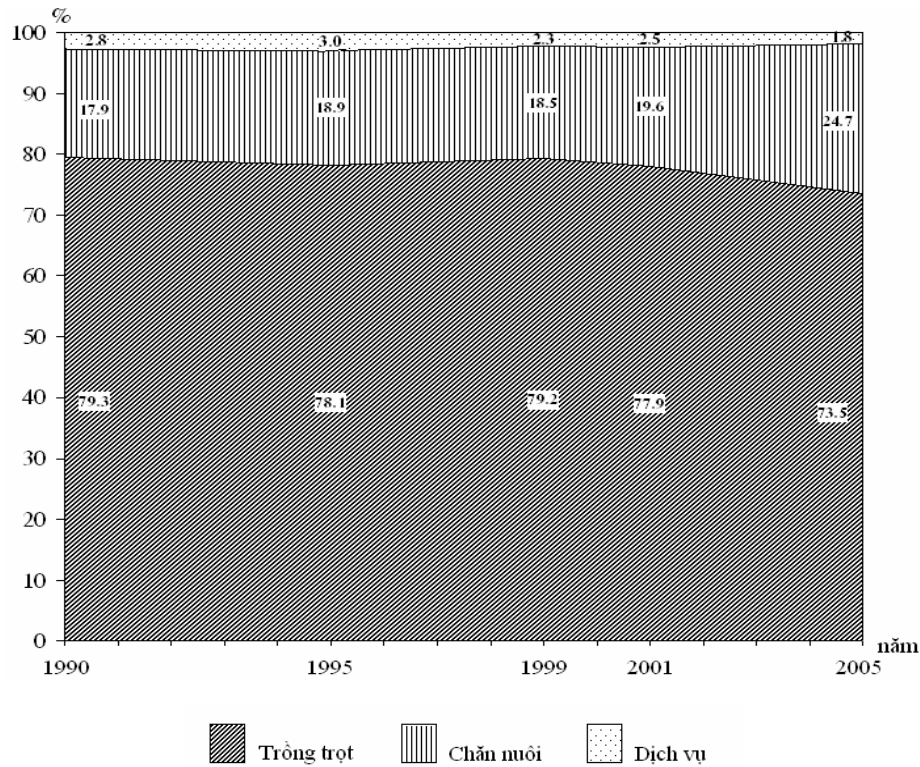
PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH																											
Câu	Ý	Nội dung	Điểm																								
I		Về các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản	3,50																								
	1	Những điểm chung của các ngành (1,25 điểm)																									
		- Vai trò: đều là những ngành quan trọng (công nghiệp trọng điểm), có vai trò to lớn cả về kinh tế và xã hội.	0,50																								
		- Nguồn lực: tuy có những hạn chế nhưng đều có thể mạnh phát triển lâu dài (ví dụ).	0,50																								
		- Sự phát triển: nói chung, chúng đều khai thác được các lợi thế và phát triển mạnh.	0,25																								
	2	Thế mạnh để phát triển từng ngành (2,25 điểm)																									
		- Công nghiệp năng lượng + Tài nguyên dồi dào: than, dầu khí, thủy năng, nguồn năng lượng khác. + Thị trường rộng lớn. + Chính sách của nhà nước và các thế mạnh khác: công nghiệp năng lượng được đầu tư phát triển đi trước một bước...	0,75																								
		- Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản + Nguyên liệu tại chỗ phong phú từ các ngành nông, lâm, thủy sản. + Thị trường tiêu thụ rộng lớn. + Chính sách phát triển và các thế mạnh khác: được quan tâm phát triển, thu hút đầu tư, lao động dồi dào...	0,75																								
		- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng + Nguồn lao động dồi dào, giàu kinh nghiệm. + Thị trường tiêu thụ rộng lớn. + Các nhân tố khác: được quan tâm phát triển, thu hút đầu tư...	0,75																								
II		Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích	3,00																								
	1	Vẽ biểu đồ (1,50 điểm)																									
		a) Xử lý số liệu. Kết quả như sau: Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta (%)	0,50																								
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Trồng trọt</th> <th>Chăn nuôi</th> <th>Dịch vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1990</td> <td>79,3</td> <td>17,9</td> <td>2,8</td> </tr> <tr> <td>1995</td> <td>78,1</td> <td>18,9</td> <td>3,0</td> </tr> <tr> <td>1999</td> <td>79,2</td> <td>18,5</td> <td>2,3</td> </tr> <tr> <td>2001</td> <td>77,9</td> <td>19,6</td> <td>2,5</td> </tr> <tr> <td>2005</td> <td>73,5</td> <td>24,7</td> <td>1,8</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ	1990	79,3	17,9	2,8	1995	78,1	18,9	3,0	1999	79,2	18,5	2,3	2001	77,9	19,6	2,5	2005	73,5	24,7	1,8	
Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ																								
1990	79,3	17,9	2,8																								
1995	78,1	18,9	3,0																								
1999	79,2	18,5	2,3																								
2001	77,9	19,6	2,5																								
2005	73,5	24,7	1,8																								

b) *Vẽ biểu đồ.* Biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ miền.

Yêu cầu:

- Chính xác về các khoảng chia trên hai trục.
- Có chú giải và tên biểu đồ.
- Chính xác về các đối tượng biểu hiện trên biểu đồ.

**CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
PHÂN THEO NGÀNH CỦA NƯỚC TA THỜI KÌ 1990 – 2005**



1,00

2 Nhận xét và giải thích (1,50 điểm)

a) *Nhận xét:* Thời kì 1990 - 2005

- Trong cơ cấu ngành nông nghiệp, trồng trọt chiếm tỉ trọng rất lớn, tỉ trọng chăn nuôi và dịch vụ còn nhỏ, nhất là dịch vụ (*dẫn chứng*).
- Cơ cấu nông nghiệp có sự thay đổi: hướng chung là tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng trồng trọt và dịch vụ (*dẫn chứng*).
- Sự thay đổi cơ cấu khác nhau theo thời gian (*dẫn chứng*).

0,75

b) *Giải thích:*

- Ngành trồng trọt chiếm tỉ trọng lớn do đây là ngành truyền thống, có nhiều nguồn lực phát triển, nhu cầu lớn trong nước và xuất khẩu.
- Sự thay đổi cơ cấu theo hướng trên phù hợp với xu thế phát triển chung là đa dạng hóa cơ cấu nông nghiệp. Riêng dịch vụ có tỉ trọng chưa ổn định vì nông nghiệp nước ta đang chuyển biến từ sản xuất tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa.
- Giai đoạn sau cơ cấu chuyển dịch mạnh hơn do các lợi thế về chăn nuôi được phát huy và sự tác động của thị trường...

0,75

PHẦN RIÊNG		
III.a	Về phát triển cây công nghiệp	3,50
1	Sự khác nhau về điều kiện sản xuất cây công nghiệp giữa vùng Trung du và miền núi phía Bắc với vùng Đông Nam Bộ (2,00 điểm)	
	<p><i>a) Điều kiện tự nhiên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: Đông Nam Bộ ít bị chia cắt, bằng phẳng hơn nên thuận lợi để tổ chức sản xuất với quy mô lớn. - Đất: Trung du và miền núi phía Bắc có nhiều đất feralit phát triển trên đá phiến, đá vôi, Đông Nam Bộ chủ yếu là đất đỏ badan, đất xám. - Khí hậu: Trung du và miền núi phía Bắc có một mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao, Đông Nam Bộ mang tính chất cận xích đạo. Những đặc điểm này có ảnh hưởng khác nhau tới việc phát triển cây công nghiệp. - Các nhân tố khác: nguồn nước, sinh vật... 	1,00
	<p><i>b) Điều kiện kinh tế - xã hội</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân cư, lao động: Trung du và miền núi phía Bắc thưa dân, hạn chế về lao động, trình độ phát triển thấp hơn Đông Nam Bộ. - Cơ sở vật chất - kĩ thuật: Trung du và miền núi phía Bắc có cơ sở vật chất - kĩ thuật kém hơn Đông Nam Bộ. - Thị trường: Đông Nam Bộ có nhiều lợi thế hơn cả về thị trường trong vùng và bên ngoài. - Sự khác nhau về các điều kiện khác: đầu tư nước ngoài, chính sách... 	1,00
2	Khả năng phát triển cây công nghiệp ở đồng bằng nước ta (1,50 điểm)	
	<p><i>a) Thuận lợi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Tự nhiên: <ul style="list-style-type: none"> + Địa hình tương đối bằng phẳng, đất phù sa thích hợp cho nhiều loại cây công nghiệp. + Khí hậu nhiệt đới gió mùa có sự phân hóa đa dạng, nguồn nước dồi dào tạo điều kiện phát triển nhiều loại cây công nghiệp. - Kinh tế – xã hội: <ul style="list-style-type: none"> + Dân số đông, lao động dồi dào có trình độ học vấn và chuyên môn kĩ thuật cao, thị trường rộng lớn... + Cơ sở vật chất – kĩ thuật tương đối khá, có nhiều chính sách khuyến khích phát triển cây công nghiệp... 	0,50
	<p><i>b) Khó khăn:</i> có nhiều khó khăn xuất phát từ đặc điểm khí hậu, nguồn nước, dân cư tập trung đông với nghề trồng lúa chiếm ưu thế trong nông nghiệp...</p>	0,25
	<p><i>c) Đánh giá chung:</i> đồng bằng chủ yếu thích hợp với cây công nghiệp ngắn ngày.</p>	0,25

III.b	Phân hóa khí hậu, thủy văn – Chuyển dịch kinh tế nông thôn nước ta	3,50
1	Chứng minh khí hậu, thủy văn nước ta phân hóa đa dạng (2,00 điểm)	
	<p><i>a) Khí hậu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân hóa thành hai miền khí hậu với ranh giới là khối núi Bạch Mã: <ul style="list-style-type: none"> + Miền khí hậu phía Bắc là miền khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh. + Miền khí hậu phía Nam là miền khí hậu gió mùa cận xích đạo. - Phân hóa thành các đai khí hậu theo độ cao địa hình: nhiệt đới chân núi, á nhiệt đới trên núi, ôn đới núi cao. - Bên cạnh sự phân hóa trên, khí hậu còn có sự phân hoá thành các vùng, kiểu khí hậu địa phương. 	<p>0,50</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p><i>b) Thủy văn:</i> phân hóa thành 3 miền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miền thủy văn Bắc Bộ: hướng chảy chung tây bắc – đông nam, lũ vào mùa hạ, cạn vào mùa đông... - Miền thủy văn Đông Trường Sơn: hướng chảy chung tây – đông, mùa lũ lệch vào thu đông, có lũ tiểu mãn... - Miền thủy văn Tây Nguyên và Nam Bộ: lũ bắt đầu vào mùa hạ, đỉnh lũ rơi vào tháng 9 – 10... 	0,75
	<p><i>c) Sự phân hóa khí hậu, thủy văn còn thể hiện ở sự khác nhau giữa vùng biển - đảo và đất liền, giữa các bộ phận biển - đảo.</i></p>	0,25
2	Sự chuyển dịch kinh tế nông thôn nước ta (1,50 điểm)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế nông thôn đang chuyển dịch về cơ cấu ngành: hoạt động phi nông nghiệp có xu hướng ngày càng tăng mặc dù hoạt động nông nghiệp vẫn là bộ phận chủ yếu, cơ cấu sản phẩm cũng có sự thay đổi. - Cơ cấu thành phần kinh tế nông thôn được đa dạng hóa gồm nhiều thành phần: doanh nghiệp (nhà nước, tư nhân, liên doanh...), hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình; tương quan giữa các thành phần có sự thay đổi. - Kinh tế nông thôn đang từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. 	<p>0,50</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p>
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II + III.a (hoặc III.b) = 10,00 điểm		

Nếu thí sinh làm bài không theo dàn ý như trong đáp án, nhưng đủ ý và chính xác thì vẫn được điểm tối đa theo thang điểm đã quy định.

-----Hết-----